# Đề thi Đại lý thuế 2017 môn Pháp luật thuế (Có lời giải)

## Giới thiệu

* **Đề thi đại lý thuế 2017 môn Pháp luật thuế** được đánh giá là khá dài đối với thí sinh.

**(Ghi chú: Lời giải nằm ở phần sau đề thi)**

## Đề thi Đại lý thuế môn Pháp luật thuế 2017

### Phần I: Bài tập

#### Câu 1: Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

**Công ty cổ phần Minh Anh**

* **Kê khai thuế**: Phương pháp khấu trừ, nộp thuế GTGT theo quý.
* **Tình hình Quý II/2017** (giá chưa bao gồm thuế GTGT):

1. **Bán chè ướp hương sen (500g/hộp)**:
   * Sản xuất: 10.000 hộp, giá bán 120.000 đồng/hộp.
   * Bán cho:
     + Công ty An Lộc (MST: 0101589xxx): 5.000 hộp, HĐ 0004571 (26/04/2017).
     + Công ty Intemex (MST: 0301673xxx): 4.000 hộp, HĐ 0004572 (27/04/2017).
2. **Xuất khẩu chè đặc biệt**: 2.000 hộp sang Đức, giá FOB 20 USD/hộp (03/05/2017, tỷ giá 21.500 VND/USD).
3. **Mua và bán hạt điều**:
   * Mua 20 tấn hạt điều khô từ Công ty Trung Tín (MST: 3803898xxx), giá 20.000.000 đồng/tấn (03/05).
   * Bán 13 tấn cho Công ty Hải Tiến (MST: 4601577xxx), giá 25.000.000 đồng/tấn, HĐ 0004573 (05/05).
4. **Mua túi nilon**: Từ Công ty Vĩnh Tiến (MST: 0102673xxx), giá 15.300.000 đồng, dùng đóng gói hạt điều rang muối (08/05).
5. **Nhập khẩu và bán máy sấy hạt điều**:
   * Nhập 3 máy, giá 370.500.000 đồng/máy (bao gồm thuế nhập khẩu, 22/05).
   * Bán 3 máy cho Công ty Phúc Thịnh (MST: 2413674xxx), giá 420.000.000 đồng/máy, HĐ 0004574 (24/05).
6. **Sản xuất và bán hạt điều rang muối (0,5kg/túi)**:
   * Sản xuất: 6.000 túi.
   * Bán 4.500 túi cho Công ty Tràng An (MST: 010258xxx), giá 150.000 đồng/túi, HĐ 0004575 (19/06).
7. **Mua phần mềm**: Chi 110.500.000 đồng cho Công ty TNHH Tràng An (MST: 0101723xxx), HĐ 0000987 (22/06).
8. **Mua hàng hóa, dịch vụ khác**: Giá trị 476.576.000 đồng, thuế GTGT 41.250.740 đồng, không hạch toán riêng.
9. **Sai sót Quý I/2017**:
   * Bỏ sót hóa đơn đầu ra (HĐ 0004501, 15/02/2017): Bán 200 hộp chè cho Công ty Phúc Nam (MST: 0106234xxx), giá 30.000.000 đồng, thuế GTGT 3.000.000 đồng.
   * Kê khai sai hóa đơn đầu vào (HĐ 0006762, 02/03/2017): Giảm thuế khấu trừ 1.200.000 đồng.

**Yêu cầu**:

1. Tính thuế GTGT phải nộp hoặc khấu trừ Quý II/2017.
2. Lập hồ sơ khai thuế GTGT Quý II/2017, bổ sung, điều chỉnh kỳ trước (nếu có).

**Thông tin**:

* Thuế GTGT khấu trừ chuyển sang từ Quý I/2017: 0 đồng.
* Thuế GTGT phải nộp Quý I/2017: 37.210.500 đồng (đã nộp đủ).
* Hóa đơn, chứng từ đầy đủ, thanh toán qua ngân hàng.
* Hồ sơ xuất nhập khẩu hợp lệ, nộp thuế đầy đủ trong kỳ.
* Nộp hồ sơ và thuế ngày 31/07/2017.
* Cơ quan thuế chưa thanh kiểm tra.
* Tỷ giá: 1 USD = 21.500 VND.
* Tháng 4: 30 ngày, tháng 5: 31 ngày, tháng 6: 30 ngày, tháng 7: 31 ngày (30/07 là Chủ nhật).

#### Câu 2: Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

**Công ty Sao Mai**

* **Thành lập**: 01/2014, sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (bao gồm đèn tiết kiệm điện).
* **Địa điểm**: Huyện TT, tỉnh BN (không thuộc địa bàn ưu đãi).
* **Kê khai**: Phương pháp khấu trừ.

**Tình hình 2017**:

* **Doanh thu (chưa VAT)**: 25 tỷ đồng
  + Đèn tiết kiệm điện: 8 tỷ.
  + Thiết bị chiếu sáng khác: 17 tỷ.
* **Chi phí SXKD**: 23 tỷ đồng
  + Đèn tiết kiệm điện: 7 tỷ.
  + Thiết bị chiếu sáng khác: 16 tỷ.
* **Chi phí chi tiết**:
  + Chi phí thanh toán tiền mặt (≥20 triệu đồng): 0,1 tỷ (đèn tiết kiệm: 0,04 tỷ; thiết bị khác: 0,06 tỷ).
  + Chi quần áo bảo hộ: 0,12 tỷ (hợp pháp, thanh toán qua ngân hàng).
  + Chi tiền mặt mua trang phục lao động: 0,18 tỷ (30 lao động, mức chi đồng đều).
  + Chi lãi vay: 0,73 tỷ (vay 3 tỷ từ Công ty AB, lãi 15%/năm; vay 2 tỷ từ cá nhân, lãi 14%/năm; lãi suất cơ bản 8%).
  + Tổn thất kho hàng (chập cháy): 1 tỷ (bảo hiểm bồi thường 50%).
* **Thu nhập khác**:
  + Bán phế liệu: 0,3 tỷ (đèn tiết kiệm: 0,1 tỷ; thiết bị khác: 0,2 tỷ).
  + Góp vốn trong nước (đã nộp thuế TNDN): 1 tỷ.
  + Chuyển thu nhập từ nước X (thuế 15%): 1,275 tỷ (chưa ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần).
* **Lỗ năm trước**: Chuyển nhượng bất động sản 2016: 1 tỷ.

**Ưu đãi thuế TNDN (đèn tiết kiệm điện)**:

* Thuế suất 20% trong 10 năm (từ 2014).
* Miễn thuế 2 năm (từ 2015), giảm 50% trong 4 năm tiếp theo.
* Doanh thu từ 2014, thu nhập chịu thuế từ 2015.
* Trích quỹ khoa học công nghệ 2017.

**Yêu cầu**:  
Xác định số thuế TNDN được ưu đãi và phải nộp năm 2017.

#### Câu 3: Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

**Ông A** (cá nhân cư trú, 2016):

1. **Thu nhập từ Công ty TNHH X**:
   * Lương: 20 triệu/tháng.
   * Phụ cấp chức vụ: 2 triệu/tháng.
   * Tiền điện thoại: 0,4 triệu/tháng.
   * Tiền ăn trưa: 1 triệu/tháng.
   * Thưởng lễ, Tết: 50 triệu.
   * Bảo hiểm bắt buộc: 1,5 triệu/tháng.
2. **Quà tặng**: Tháng 6/2016, nhận 200m² đất từ bố mẹ (tỉnh Y, thủ tục hoàn tất 07/2016).
3. **Chuyển nhượng đất**: Tháng 10/2016, giá 13 triệu/m² (thủ tục hoàn tất 11/2016). Chi phí chuyển nhượng: 10 triệu.
4. **Thù lao tư vấn**: Công ty M trả 50 triệu (đã khấu trừ thuế TNCN, có chứng từ).

**Yêu cầu**:

1. Ông A ủy quyền cho Công ty X quyết toán thuế TNCN có đúng quy định không? Giải thích.
2. Xác định thu nhập chịu thuế/miễn thuế, giảm trừ, số thuế TNCN phải nộp năm 2016 (nếu không ủy quyền).

**Thông tin**:

* Phụ cấp, tiền ăn trưa theo quy chế công ty.
* Giảm trừ: Con gái 10 tuổi, mẹ 70 tuổi (lương hưu 2,5 triệu/tháng).
* Giá đất tỉnh Y (2016): 10 triệu/m².

## Gợi ý lời giải đề thi Đại lý thuế 2017 môn Pháp luật thuế

### Câu 1: Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

**Điều kiện**:

* Phương pháp khấu trừ, nộp tờ khai theo quý.
* Hóa đơn, chứng từ hợp lệ, thanh toán qua ngân hàng (hóa đơn ≥20 triệu).
* Hồ sơ xuất nhập khẩu đầy đủ, nộp thuế đúng hạn.
* ĐVT: Triệu đồng.

#### 1. Thuế GTGT đầu ra

| NV | Diễn giải | Giá tính thuế | Thuế GTGT | KCT | KKK | 0% | 5% | 10% |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| NV1 | Chè ướp hương sen (10%) |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - An Lộc: 5.000 hộp × 0,12 | 600 | 60 |  |  |  |  | ✓ |
|  | - Intemex: 4.000 hộp × 0,12 | 480 | 48 |  |  |  |  | ✓ |
| NV2 | Chè xuất khẩu (0%): 2.000 hộp × 20 USD × 0,0215 | 860 | 0 |  |  | ✓ |  |  |
| NV3 | Hạt điều khô (KKK): 13 tấn × 25 | 325 |  |  | ✓ |  |  |  |
| NV5 | Máy sấy hạt điều (KCT): 3 máy × 420 | 1.260 |  | ✓ |  |  |  |  |
| NV6 | Hạt điều rang muối (10%): 4.500 túi × 0,15 | 675 | 67,5 |  |  |  |  | ✓ |
| **Cộng** |  | **4.200** | **175,5** | **1.260** | **325** | **860** |  | **175,5** |

* **Tổng doanh thu**: 4.200 triệu.
* **Tỷ lệ phân bổ**: (325 + 860 + 1.755) / 4.200 = 70%.

#### 2. Thuế GTGT đầu vào khấu trừ

| NV | Diễn giải | Giá trị | Thuế GTGT | Khấu trừ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| NV3 | Hạt điều khô (KCT): 20 tấn × 20 | 400 |  |  |
| NV4 | Túi nilon (10%): 15,3 × 10% | 15,3 | 1,53 | 1,53 |
| NV5 | Máy sấy hạt điều (KCT): 3 × 370,5 | 1.111,5 |  |  |
| NV7 | Phần mềm (KCT): 110,5 | 110,5 |  |  |
| NV8 | Hàng hóa, dịch vụ khác: Thuế GTGT 41,251 × 70% | 476,576 | 41,251 | 28,88 |
| **Cộng** |  | **2.113,876** | **42,781** | **30,41** |

#### 3. Tính thuế GTGT phải nộp

* Thuế GTGT phát sinh: 175,5 – 30,41 = **145,09 triệu**.
* Thuế GTGT khấu trừ kỳ trước: **0 đồng**.
* **Điều chỉnh Quý I/2017**:
  + Hóa đơn đầu ra bỏ sót: Thuế GTGT 3 triệu.
  + Hóa đơn đầu vào sai: Giảm khấu trừ 1,2 triệu.
  + Tăng thuế phải nộp: 3 – 1,2 = **1,8 triệu**.
  + Chậm nộp (01/05–30/07/2017, 91 ngày): 1,8 × 91 × 0,03% = **0,04914 triệu**.
* **Thuế GTGT phải nộp Quý II/2017**: 145,09 triệu.
* **Tổng nộp (bao gồm Quý I)**: 145,09 + 1,8 + 0,04914 = **146,93914 triệu**.

#### 4. Hồ sơ khai thuế

* Tờ khai thuế GTGT Quý II/2017.
* Khai bổ sung Quý I/2017: Lập lại tờ khai, kèm giải trình.

**Tham khảo**:

* Lưu ý làm bài tập thuế GTGT chứng chỉ đại lý thuế.

### Câu 2: Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

**Điều kiện**:

* Kỳ tính thuế: Năm dương lịch.
* Hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
* Ưu đãi thuế TNDN (đèn tiết kiệm điện):
  + Thuế suất 20% trong 10 năm (từ 2014).
  + Miễn thuế 2 năm (2015–2016), giảm 50% trong 4 năm (2017–2020).

#### 1. Ưu đãi thuế TNDN

* **Thuế suất**: 17% (2017).
* **Miễn giảm**: Giảm 50% thuế phải nộp (đèn tiết kiệm điện).

#### 2. Tính thuế TNDN

| Chỉ tiêu | Tổng | Đèn tiết kiệm điện | Thiết bị khác |
| --- | --- | --- | --- |
| **Doanh thu SXKD** | 25 | 8 | 17 |
| **Tỷ lệ** |  | 32% | 68% |
| **Chi phí SXKD** | 23 | 7 | 16 |
| **Thu nhập khác** | 2,8 |  |  |
| - Phế liệu |  | 0,1 | 0,2 |
| - Góp vốn (miễn thuế) |  |  | 1 |
| - Thu nhập nước X |  |  | 1,275 |
| **Lợi nhuận trước thuế** | 4,8 | 1,1 | 3,475 |

**Điều chỉnh thu nhập chịu thuế**:

* **Tăng**:
  + Chi phí tiền mặt (≥20 triệu): 0,04 (đèn) + 0,06 (thiết bị) = **0,1 tỷ**.
  + Chi trang phục vượt mức: 0,18 – 0,005 × 30 = 0,03 tỷ
    - Đèn: 0,03 × 32% = 0,0096 tỷ.
    - Thiết bị: 0,03 × 68% = 0,0204 tỷ.
  + Lãi vay vượt 150% lãi cơ bản: 2 × (14% – 8% × 150%) = 0,04 tỷ
    - Đèn: 0,04 × 32% = 0,0128 tỷ.
    - Thiết bị: 0,04 × 68% = 0,0272 tỷ.
  + Tổn thất bồi thường: 1 × 50% = 0,5 tỷ
    - Đèn: 0,5 × 32% = 0,16 tỷ.
    - Thiết bị: 0,5 × 68% = 0,34 tỷ.
  + Thuế TNDN nước X: 1,275 / (1 – 15%) × 15% = **0,225 tỷ**.
  + **Tổng tăng**:
    - Đèn: 0,04 + 0,0096 + 0,0128 + 0,16 = **0,2224 tỷ**.
    - Thiết bị: 0,06 + 0,0204 + 0,0272 + 0,34 + 0,225 = **0,6726 tỷ**.
* **Thu nhập chịu thuế**:
  + Đèn: 1,1 + 0,2224 = **1,3224 tỷ**.
  + Thiết bị: 3,475 + 0,6726 = **4,1476 tỷ**.

**Tính thuế TNDN**:

* **Đèn tiết kiệm điện**:
  + Thu nhập chịu thuế: 1,3224 tỷ.
  + Trích quỹ KHCN (10%): 0,13224 tỷ.
  + Thu nhập tính thuế: 1,1902 tỷ.
  + Thuế TNDN (17%): 1,1902 × 17% = 0,2380 tỷ.
  + Giảm 50%: 0,2380 × 50% = **0,1190 tỷ**.
  + Ưu đãi thuế suất (20% – 17%): 1,1902 × 3% = 0,0357 tỷ.
  + **Tổng ưu đãi**: 0,1190 + 0,0357 = **0,1547 tỷ**.
* **Thiết bị khác**:
  + Thu nhập chịu thuế: 4,1476 tỷ.
  + Miễn thuế (góp vốn): 1 tỷ.
  + Chuyển lỗ 2016: 1 tỷ.
  + Thu nhập tính thuế: 4,1476 – 1 – 1 = 2,1476 tỷ.
  + Trích quỹ KHCN (10%): 0,21476 tỷ.
  + Thu nhập sau trích: 1,9328 tỷ.
  + Thuế TNDN (20%): 1,9328 × 20% = **0,3866 tỷ**.
  + Khấu trừ thuế nước X: Min(1,275 × 20%, 1,275 × 15%) = **0,225 tỷ**.
* **Tổng thuế phải nộp**: 0,1190 + (0,3866 – 0,225) = **0,2806 tỷ**.
* **Chậm nộp (58 ngày, đến 31/03/2018)**:
  + Thiết bị: (0,3866 × 80% – 0,225) × 0,03% × 58 = **0,00286 tỷ**.
  + Đèn: 0,1190 × 80% × 0,03% × 58 = **0,00166 tỷ**.
  + **Tổng chậm nộp**: 0,00452 tỷ.

**Kết luận**:

* Thuế TNDN phải nộp: **0,2806 tỷ**.
* Thuế TNDN ưu đãi: **0,1547 tỷ**.
* Chậm nộp: **0,00452 tỷ**.

**Tham khảo**:

* Hướng dẫn bài tập thuế TNDN.
* Bài tập thuế TNDN có đáp án chi tiết.

### Câu 3: Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

**Điều kiện**:

* Ông A: Cá nhân cư trú.
* Kỳ tính thuế: Năm dương lịch.
* Không đóng góp từ thiện, khuyến học.
* Người phụ thuộc: Con gái (đủ điều kiện), mẹ (không đủ do lương hưu >1 triệu/tháng).

#### 1. Ủy quyền quyết toán

* Thu nhập vãng lai (Công ty M): 50 triệu / 12 < 10 triệu/tháng → Không phải quyết toán.
* **Ủy quyền cho Công ty X**: Đúng quy định (thu nhập vãng lai dưới ngưỡng, có thể ủy quyền).

#### 2. Thuế TNCN (không ủy quyền)

**Thu nhập chịu thuế (triệu đồng)**:

| Diễn giải | TNCT |
| --- | --- |
| Lương: 20 × 12 | 240 |
| Phụ cấp chức vụ: 2 × 12 | 24 |
| Tiền điện thoại: Theo quy chế, miễn thuế | 0 |
| Tiền ăn trưa: (1 – 0,73) × 12 | 3,24 |
| Thưởng: 50 | 50 |
| Thù lao tư vấn: 50 / 90% | 55,56 |
| **Tổng TNCT** | **372,8** |

**Giảm trừ**:

| Diễn giải | Giảm trừ |
| --- | --- |
| Bản thân: 11 × 12 | 132 |
| Người phụ thuộc: 4,4 × 12 × 1 | 52,8 |
| Bảo hiểm: 1,5 × 12 | 18 |
| **Tổng giảm trừ** | **202,8** |

**Thu nhập tính thuế**: 372,8 – 202,8 = **170 triệu**.

**Thuế TNCN**:

* 60 × 5% + (120 – 60) × 10% + (170 – 120) × 15% = **16,5 triệu**.
* Đã khấu trừ (Công ty M): 55,56 × 10% = **5,56 triệu**.
* Thuế TNCN còn phải nộp (lương): 16,5 – 5,56 = **10,94 triệu**.

**Thuế TNCN từ quà tặng**:

* Đất từ bố mẹ: **Miễn thuế**.

**Thuế TNCN từ chuyển nhượng đất**:

* Chưa sở hữu 183 ngày → Tính thuế.
* Giá chuyển nhượng: 200 × 13 = 2.600 triệu.
* Thuế TNCN: 2.600 × 2% = **52 triệu**.

**Tổng thuế TNCN phải nộp**: 10,94 + 52 = **62,94 triệu**.